

BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TINH THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT Ở NÔNG THÔN TỈNH VĨNH LONG TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

Bùi Văn Nở¹

CHANGES IN SPIRITUAL CULTURE OF KINH PEOPLE LIVING IN RURAL AREA IN VINH LONG PROVINCE, VIET NAM, FROM 1986 TO PRESENT

Bui Van No¹

Tóm tắt – Bài viết khảo sát những biến đổi trong đời sống văn hóa tinh thần của tộc người Việt ở nông thôn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn từ 1986 đến nay. Quan sát và phỏng vấn là hai phương pháp chính được chúng tôi sử dụng trong nghiên cứu này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đời sống văn hóa tinh thần của các tộc người Việt ở tỉnh Vĩnh Long từ năm 1986 đến nay có nhiều biến đổi. Các biến đổi diễn ra chủ yếu ở các phương diện: tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội truyền thống và phong tục hôn nhân, tang ma. Sự biến đổi này là do nhiều nguyên nhân như sự thay đổi của môi trường kinh tế - xã hội, nhu cầu của các cư dân.

Từ khóa: biến đổi văn hóa, nông thôn tỉnh Vĩnh Long, tộc người Việt, văn hóa tinh thần.

Abstract – The study examines the changes in spiritual cultural life of the Kinh people in rural area of Vinh Long Province from 1986 to present. Observation and interview are the two main methods used in this study. The results show that the spiritual cultural life of the Kinh ethnic group in Vinh Long Province from 1986 up to now has undergone many changes. The main changes are identified in the following aspects: beliefs, religions, traditional festivals and customs of marriage, funerals. These changes are due to many reasons such as changes in the socio-

economic environment, the residents' needs.

Keywords: cultural changes, rural area of Vinh Long Province, spiritual culture, Kinh people.

I. MỞ ĐẦU

Vĩnh Long là một tỉnh thuần nông, trung tâm giao lưu kinh tế, văn hóa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỉnh Vĩnh Long có 1.022.791 người, trong đó, dân số ở khu vực nông thôn là 853.118 người (chiếm 83,4% dân số toàn tỉnh). Các tộc người chính cư trú ở tỉnh Vĩnh Long gồm người Việt, người Khmer và người Hoa. Trong đó, người Việt chiếm 97,3%. Người Việt phân bố trên khắp địa bàn tỉnh Vĩnh Long [1].

Trong những năm qua, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỉnh Vĩnh Long đã có nhiều biến đổi trên các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội. Sự phát triển nhanh chóng ở tỉnh Vĩnh Long, đặc biệt là các vùng nông thôn đã dẫn đến những thay đổi lớn trong đời sống văn hóa của người Việt ở các vùng nông thôn tỉnh Vĩnh Long. Những biến đổi văn hóa ở các vùng nông thôn tỉnh Vĩnh Long không chỉ là một vấn đề học thuật mà nó còn là một vấn đề thực tiễn cấp bách của xã hội trước những yêu cầu của phát triển bền vững trong thời gian tới. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết phân tích những biến đổi văn hóa tinh thần của tộc người Việt ở nông thôn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn từ 1986 đến nay.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu về những biến đổi của văn hóa ở khu vực nông thôn tỉnh Vĩnh Long không phải

¹Nghiên cứu sinh Trường Đại học Trà Vinh
Ngày nhận bài: 05/7/2021; Ngày nhận kết quả bình duyệt:
20/7/2021; Ngày chấp nhận đăng: 10/8/2021
Email: buivannobtv1970@gmail.com

¹Postgraduate student Tra Vinh University
Received date: 05th July 2021; Revised date: 20th July
2021; Accepted date: 10th August 2021

là vấn đề hoàn toàn mới. Ở Việt Nam, vấn đề này đã được một số công trình nghiên cứu đề cập ở những góc độ khác nhau. Tuy nhiên, trong phạm vi tư liệu mà chúng tôi đã khảo sát được, các nghiên cứu đó không nhiều và chưa có hệ thống. Thêm vào đó, các nghiên cứu trường hợp ở các xã thuộc các huyện, thị xã Vũng Liêm, Trà Ôn và Bình Minh vẫn chưa có. Trương Thành Đức [2] khảo sát sự biến đổi văn hóa trong quá trình đô thị hóa ở bốn xã vùng ven thị xã Vĩnh Long (nay là thành phố Vĩnh Long) gồm Tân Hòa, Tân Hội, Tân Ngãi và Trường An. Dựa trên khảo sát và trình bày về những biến đổi trong đời sống văn hóa vật thể (kiến trúc, trang phục, ẩm thực, giao thông) và phi vật thể (tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục hôn lễ, tang ma, quan hệ gia đình, gia tộc, cộng đồng và lễ hội) ở bốn xã vùng ven thuộc thị xã Vĩnh Long, tác giả đã cho thấy sự tác động của quá trình đô thị hóa đối với văn hóa truyền thống ở nông thôn tỉnh Vĩnh Long. Trương Phan Châu Tâm [3] khảo sát những biến đổi văn hóa trong quá trình chuyển đổi tôn giáo của cộng đồng các tộc người Việt, Khmer và Hoa ở các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ giai đoạn từ 1985 đến 2017. Kết quả cho thấy, bối cảnh xã hội có ảnh hưởng lớn đến sự chuyển đổi tôn giáo của nhóm người Khmer, Hoa ở Tây Nam Bộ – Việt Nam; đồng thời, tác giả đưa ra những đặc điểm, tính chất và dự báo xu hướng của việc chuyển đổi tôn giáo ở Tây Nam Bộ, trong đó có tỉnh Vĩnh Long. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu biến đổi văn hóa tại tỉnh Vĩnh Long cũng được đề cập đến tại một số hội nghị, hội thảo, tiêu biểu như hội thảo khoa học Tác động của những nhân tố văn hóa đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa [4]. Các tham luận đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau như đặc trưng văn hóa của các cư dân và những tác động của nó đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở khu vực này trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, một số công trình đề cập đến những đặc điểm văn hóa của các cư dân ở tỉnh Vĩnh Long như *Vĩnh Long – lịch sử và phát triển* [5], *Nghiên cứu lý luận và thực tiễn các giải pháp quản lý văn hóa – xã hội trong*

quá trình đô thị hóa ở Vĩnh Long [6], *Tìm hiểu văn hóa Vĩnh Long (1732 – 2000)* [7]. Trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu đi trước về sự biến đổi trong văn hóa vật thể và phi vật thể, đặc biệt các nghiên cứu xét trong bối cảnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, chúng tôi thực hiện nghiên cứu biến đổi văn hóa tinh thần của tộc người Việt ở nông thôn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn từ 1986 đến nay với hai phương pháp chủ yếu: quan sát và phỏng vấn. Phương pháp quan sát được thực hiện nhằm ghi nhận về sự biến đổi của các thành tố văn hóa có liên quan đến nội dung khảo sát. Phương pháp phỏng vấn được thực hiện nhằm thu thập thông tin và lí giải những biến đổi trong đời sống văn hóa tinh thần của các cư dân tộc người Việt thuộc địa bàn khảo sát.

Địa bàn nghiên cứu: Tỉnh Vĩnh Long hiện nay có tám đơn vị hành chính, gồm sáu huyện, một thị xã và một thành phố. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi chỉ thực hiện nghiên cứu tại hai huyện và một thị xã của tỉnh Vĩnh Long, đó là huyện Vũng Liêm, huyện Trà Ôn và thị xã Bình Minh. Tại huyện Vũng Liêm, chúng tôi khảo sát tại các xã Trung Hiếu, Tân An Luông và Trung Hiệp. Tại huyện Trà Ôn, chúng tôi khảo sát tại các xã Hựu Thành, Hòa Bình và Xuân Hiệp. Tại thị xã Bình Minh, chúng tôi khảo sát tại các xã Đông Thành, Mỹ Hòa và Đông Thạnh. Các đơn vị hành chính này có tính đại diện cho địa bàn nông thôn tỉnh Vĩnh Long. Trên cơ sở đó, chúng tôi thể khái quát những biến đổi văn hóa tinh thần ở nông thôn tỉnh Vĩnh Long.

Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu khảo sát biến đổi văn hóa tinh thần ở nông thôn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn từ năm 1986 đến nay. Chúng tôi chọn mốc thời gian này bởi đây là thời điểm đất nước bắt đầu thời kì Đổi mới. Chính sự thay đổi trong tư duy kinh tế và xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã làm thay đổi lớn về mặt văn hóa. Đặc biệt, trong những năm gần đây, với phương châm “đa phương hóa, đa dạng hóa” trong quan hệ quốc tế, cùng với sự phát triển nhanh của cách mạng công nghiệp 4.0, sự biến đổi văn hóa diễn ra với tốc độ rất nhanh.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Văn hóa tinh thần là văn hóa đảm bảo đời sống tinh thần cho con người bao gồm văn hóa ứng xử

với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội: tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, lễ hội, văn hóa ứng xử, văn học nghệ thuật. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi khảo sát và trình bày những biến đổi về văn hóa tinh thần của các cư dân tộc người Việt ở nông thôn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn từ 1986 đến nay trên các phương diện: tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội truyền thống và trong phong tục tập quán.

A. Biến đổi văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo

Tín ngưỡng, tôn giáo là một hiện tượng xã hội đã tồn tại từ lâu cùng với xã hội loài người. Bên cạnh sự ổn định niềm tin, tín ngưỡng, tôn giáo cũng thường xuyên biến đổi do biến động của đời sống vật chất và nhu cầu của đời sống tinh thần của con người.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên: Người nông dân tỉnh Vĩnh Long có tục thờ cúng trong dòng họ, gia đình, tổ tiên. Người Việt thờ cúng tổ tiên ba đời hoặc năm đời. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là loại hình tín ngưỡng bền vững, ít có sự biến đổi vì người dân tin về sự tồn tại một thế giới của tổ tiên. Vì vậy, con người cần phải thờ cúng để tổ tiên phù hộ cho con cháu, thế hệ trước trao truyền cho thế hệ sau nghĩa vụ và cách thờ cúng tổ tiên. Tuy nhiên, ngày nay, các lễ thức thờ cúng thường được rút gọn lại, nhiều lễ thức chỉ làm cho có hình thức.

Tín ngưỡng thờ Ông Thiên và tục thờ cúng Thiên Quan Tứ phúc: Ở tỉnh Vĩnh Long, đa số bàn thờ Ông Thiên thường có một tầng xây bằng gạch hoặc đơn giản họ chỉ kê lên trụ cây một tấm gạch mỏng ở giữa sân trước nhà – bàn thờ thần Thiên Quan (gọi tắt là bàn thờ Ông Thiên). Cũng có gia đình khá giả xây bàn thờ Ông Thiên bằng gạch đá hoặc làm bằng gỗ chắc chắn, có hai tầng, tầng trên thờ Thiên Hoàng, tầng dưới thờ Địa Kì. Bàn thờ luôn có hương hoa và ba chum nước. Đêm rằm tháng Giêng là đêm vía thần Thiên Quan, người dân địa phương thường thắp đèn suốt đêm để cầu thọ cho cha mẹ. Đây là dịp cúng vía theo Tam nguyên, lễ vật chính là hương hoa, chè trôi nước (bánh nguyên tiêu).

Tín ngưỡng thờ cúng Thổ thần và Bà Chúa Xứ: Hiện nay, ở tỉnh Vĩnh Long còn lưu giữ khá nhiều ngôi miếu thờ Thổ thần (Thổ chủ) mà dân địa phương gọi là “cái thủ chủ”. Thổ thần hoặc

Chúa xứ thánh mẫu là thần phù hộ khu vực gia cư nên mỗi khi trong nhà có giỗ, tết, người chủ bưng một mâm cơm ra cúng, không có ngày vía riêng.

Tín ngưỡng thờ cúng thần linh: Dưới triều đại nhà Nguyễn, Vĩnh Long đã có miếu Hội Đồng, miếu Thành Hoàng, đàn Xã Tắc, đàn Tiên Nông, miếu Quốc Công Tổng Phước Hiệp, miếu Quận Công Châu Văn Tiếp, làng Thống chế Điều bát Nguyễn Văn Tồn, có quy chế, sắc phong. Nhưng khi thực dân Pháp xâm lược, số cơ sở thờ tự này bị tàn phá. Hiện nay, một số cơ sở thờ tự vẫn còn được nhân dân tìm cách gìn giữ, bảo tồn, biến thành nơi thờ tự dân gian. Nhiều làng lập trước năm 1853 hoặc lập trong thời Pháp thuộc cũng xây dựng đình theo truyền thống nhưng nếu tồn tại đến sau này thì cũng có thể xin sắc phong của triều Khải Định – Bảo Đại. Ngày nay, do giao lưu văn hóa, việc cúng kiếng tại các ngôi miếu ngày càng đơn giản hơn, nhằm thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng và cũng là dịp để bà con xóm, ấp gặp mặt nhau là chính. Niềm tin tín ngưỡng ít nhiều có suy giảm, nhất là đối với lớp trẻ.

Tín ngưỡng thờ Thần Nông: Tín ngưỡng thờ Thần Nông là một tín ngưỡng nông nghiệp, thờ thần hộ mệnh liên quan đến nghề nông như làm đất, cấy lúa, làm cỏ, gặt lúa, mua bán lúa gạo (có nguồn gốc từ tín ngưỡng nông nghiệp lúa nước Đông Nam Á nói chung, của người Việt nói riêng). Ngoài ra, đối với người Việt ở Đồng bằng sông Cửu Long, Thần Nông còn được coi là một vị thần được của nhà nông, cũng là một trong những cụ tổ nghề Đông y. Thần Nông được thờ trên đàn lộ thiên xây dựng trước sân đình. Có nơi như huyện Trà Ôn xây dựng đàn Thần Nông đầu lưng với ngôi đình. Cũng có nơi Thần Nông được thờ trong ngôi miếu nhỏ nhưng xây dựng song song với ngôi đình.

Tín ngưỡng thờ cúng anh hùng, những người có công với dân tộc: Tục thờ cúng anh hùng, những người có công hình thành bắt nguồn từ tục thờ danh nhân, những nhân thần đã xả thân vì cộng đồng, vì đất nước, vì dân tộc (như các anh hùng trong truyền thuyết dân gian, những anh hùng kháng Pháp, các anh hùng chống Mĩ, tín ngưỡng thờ Bác Hồ). Có nơi, người dân đưa các vị nhân thần vào thờ trong đình, chùa. Điều quan trọng là người dân tin rằng những danh nhân đó phù hộ cho đất nước, cho cộng đồng và từng

người dân được sống yên ổn, được tự do làm ăn trên chính mảnh đất mà các vị danh nhân đã hi sinh xương máu đấu tranh cho dân tộc. Ngày nay, nhiều nơi lập danh sách liệt sĩ, dựng bia, tổ chức tưởng niệm, thờ cúng theo những hình thức mới trong những ngày lễ trọng đại của đất nước cũng như những lễ hội dân gian truyền thống như lễ Kỳ Yên, Vu Lan.

Tỉnh Vĩnh Long nằm trong khu vực có cơ tầng văn hóa nông nghiệp lúa nước nên có chung nhiều tín ngưỡng của người Việt như tín ngưỡng thờ cúng trong dòng họ, gia đình, tổ tiên, tín ngưỡng thờ Ông Thiên, Thổ thần và Bà Chúa xứ, các tín ngưỡng thờ cúng thần linh, tín ngưỡng nông nghiệp như Thần Nông. Hiện nay, ở tỉnh Vĩnh Long cũng như các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long khác vẫn duy trì và phát triển tín ngưỡng thờ anh hùng, thờ những người có công với dân, với nước.

Về tôn giáo, tỉnh Vĩnh Long có nhiều tôn giáo như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Tin Lành và Hòa Hảo. Tôn giáo chi phối khá mạnh trong đời sống tinh thần của người dân. Tôn giáo là thiết chế xã hội được tổ chức chặt chẽ. Vì vậy, về cơ bản giáo lí, giáo luật được duy trì và tồn tại khá bền vững. Tuy nhiên, với hơn 300 năm tồn tại và phát triển, các tôn giáo ở tỉnh Vĩnh Long cũng có nhiều thay đổi.

Phật giáo: Phật giáo có mặt ở Vĩnh Long rất sớm, do người Việt mang theo trong quá trình Nam tiến. Biến đổi nhiều nhất và trước hết là cơ sở thờ tự và sự tăng số tín đồ. Khi bắt đầu xây dựng làng, xã, các cơ sở thờ tự như đình, chùa, miếu cũng được hình thành để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của người dân. Ban đầu, các cơ sở thờ tự rất đơn sơ, chỉ là những am, cốc, được làm bằng tre, lá, chòi tranh của mục đồng. Sau này, các cơ sở thờ tự này dần dần được xây dựng kiên cố hơn. Do Phật giáo là một tôn giáo bình dân cả về vật thể (cơ sở thờ tự, vật thờ cúng), cả về phi vật thể (giáo lí, giáo luật, đặc biệt là khía cạnh văn hóa đạo đức, luôn khuyên răn con người làm điều thiện và có luật nhân quả) nên Phật giáo dễ gần gũi với người dân, trở thành tâm thức của người nông dân. Từ đó, nó góp phần hình thành nên văn hóa ứng xử hài hòa giữa con người với tự nhiên và xã hội. Theo Ngô Đức Thịnh, ‘chúng ta đã có một nền văn hóa Phật giáo với cả hai bộ phận: văn hóa vật thể và phi

vật thể, đồng thời đã lặn sâu trong cấu trúc của văn hóa Việt Nam và trở thành những thành tố đối không phân biệt được đâu là văn hóa của nhà Phật, đâu là của “văn hóa thế tục” [8]. Phật giáo tại Vĩnh Long có các hệ phái: Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Nam tông và hệ phái Du Tăng Khất Sĩ. Theo thống kê năm 2020 của Ban Tôn giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long [9], trong toàn tỉnh Vĩnh Long có 175 cơ sở thờ tự, 172.000 tín đồ. Trong đó, người Việt có 117 cơ sở hệ Phật giáo Bắc tông, ba chùa thuộc hệ phái Phật giáo Nam tông (người Việt và người Khmer), 17 tịnh xá hệ phái Du tăng khất sĩ. Toàn tỉnh có 468 tăng ni, khoảng 3.000 tín đồ thuần thành. Số không quy y nhưng thường đến chùa tham gia phật sự khoảng 12.000 người. Ngoài ra, còn khoảng 1.000 người có ảnh hưởng của đạo Phật.

Hệ phái Phật giáo Bắc tông: Đại Nam nhất thống chí [10] cho biết, đầu thế kỉ XIX có một vị cao tăng là Huỳnh Đức Hội xây dựng chùa Di Đà tại Vĩnh Long để hoằng dương Phật pháp. Vào những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, một dòng thiền Lâm Tế khác từ Sài Gòn phát triển xuống Vĩnh Long. Năm Nhâm Thân (1872), chùa Tiên Châu đầu tiên thiết lập đàn truyền giới. Những năm đầu thế kỉ XX, do nhiều thí chủ ủng hộ vật lực, tài lực, các chùa Bửu Long (Vũng Liêm), chùa Long Quang (thành phố Vĩnh Long) đủ điều kiện để tổ chức an cư kiết hạ kéo dài nhiều ngày. Một chi phái Lâm Tế khác thuộc ảnh hưởng Tổ đình Chúc Thánh (cụ thể là Hòa thượng Hoàn Chính) từ chùa Thiên Ấn (Quảng Ngãi) từ thập niên đầu thế kỉ XX đã vào chùa Phước Hậu (huyện Trà Ôn) hành đạo. Sau Hòa thượng Hoàn Chính có Hòa thượng Khánh Anh kế thế. Hai vị hòa thượng này góp phần đào tạo rất nhiều tăng ni, đệ tử tài đức như Hòa thượng Thiện Hoa, Hòa thượng Hoàn Phú đối với sự nghiệp truyền bá và phát triển Phật pháp, tông môn Phước Hậu đóng góp rất nhiều công sức.

Hệ phái Du Tăng Khất Sĩ: Vĩnh Long là cái nôi của Phật giáo Du Tăng Khất Sĩ. Khác với các hệ phái khác, hệ phái Du Tăng Khất Sĩ do tổ sư Minh Đăng Quang (1923 - 1954) khởi xướng và truyền bá. Giáo lí hệ Du Tăng Khất Sĩ là sự kết hợp tinh hoa của Phật giáo Bắc tông và Nam tông. Kinh kệ và giáo lí được ghi chép bằng chữ quốc ngữ. Do đó, nó dễ đọc, dễ hiểu và phổ

biển nhanh. Năm 1946, số tu sĩ trong tăng đoàn và số tín đồ đã quy y khá đông nên phát triển về Sài Gòn. Cuối năm 1946, tăng đoàn trở về Vĩnh Long, xây dựng Tịnh xá Ngọc Viên (nay thuộc Phường 2, thành phố Vĩnh Long). Đây là ngôi tịnh xá đầu tiên của hệ phái này. Năm 1934, nhiều chùa ở Vĩnh Long tham gia Thiên Thai Thiên giáo tông Liên hữu hội.

Đạo Cao Đài: Cao Đài là một tôn giáo mới ở Việt Nam. Theo truyền thống, đạo Cao Đài có các tục lệ ngày tết, Tam nguyên Tứ quý, Đoàn ngọ, Trung thu tương tự như truyền thống dân gian. Riêng về tục thờ cúng Thiên Quan Tứ Phước hoặc tục thờ cúng Táo quân, tín đồ tự do chọn lựa. Theo quan niệm của đạo Cao Đài, trong nhà đã thờ Thiên nhân thì ngoài sân không cần thờ Trời Đất hoặc thờ Tam quan Đại đế, nhưng nếu ai thờ cúng thì cũng không vi phạm luật đạo. Với tinh thần đoàn kết tương trợ rất cao, khi có một đạo hữu mất, người trong đạo đến giúp đỡ tận tình, từ việc tắm liệm mai táng đến việc tế lễ tuần tự. Nhiều ý kiến nhận xét, hoạt động của đội nhạc lễ Cao Đài là yếu tố tăng cường sự đoàn kết giữa người có đạo và không có đạo; đồng thời, họ góp phần rất lớn trong việc giữ gìn văn hóa truyền thống ở địa phương. Ngày nay, so với các tôn giáo khác, số tín đồ Cao Đài ở tỉnh Vĩnh Long không nhiều. Đến năm 2020, toàn tỉnh Vĩnh Long có 48 thánh tịnh, thánh thất của đạo Cao Đài, với 33.041 tín đồ. Gồm bốn hệ phái là Cao Đài Tiên Thiên, Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Ban Chính Đạo, Cao Đài phái Chiêu Minh Đàn.

Phật giáo Hòa Hảo: Khi khởi xướng, Phật giáo Hòa Hảo chỉ phổ biến ở vùng An Giang. Mãi đến tháng 3/1945 khi Nhật đảo chính Pháp, nạn đói xảy ra trầm trọng. Ông Huỳnh Phú Sổ đã đến Vĩnh Long để truyền đạo. Sau chuyến đi đó, số lượng tín đồ Hòa Hảo ở Vĩnh Long tăng lên nhanh chóng. Tuy nhiên, cơ sở tín ngưỡng và tín đồ Hòa Hảo chỉ tập trung ở khu vực Cái Vồn và các vùng phụ cận của Bình Minh. Trước năm 1975, ở Vĩnh Long có 14.337 tín đồ Hòa Hảo với 83 trụ sở và đọc giảng đường (riêng Bình Minh có 45 cơ sở). Năm 2005, Văn phòng Ban đại diện Phật giáo Hòa Hảo tỉnh Vĩnh Long chính thức thành lập và có trụ sở tại huyện Bình Minh. Hiện nay, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo hành đạo tại gia, còn khoảng 26.500 người, những tín đồ lớn

tuổi vẫn giữ nếp cũ như để râu, để tóc dài, mặc đồ bà ba đen [11, tr.402].

Thiên Chúa giáo: Năm 1862, thực dân Pháp đánh chiếm Vĩnh Long lần thứ nhất. Năm 1867, Pháp đánh chiếm Vĩnh Long, nhà thờ đầu tiên ở Vĩnh Long được xây dựng. Ngày 8/01/1938, giáo phận Vĩnh Long chính thức được thành lập, tách ra khỏi giáo phận Sài Gòn với khoảng 40.000 tín đồ, 41 linh mục, 300 nữ tu dòng Mến thánh giá. Qua các thời kỳ khác nhau, các giám mục luôn chú trọng xây dựng cơ sở tín ngưỡng, phát triển giáo dân: năm 1939, chỉnh trang Tòa Giám mục, năm 1944, xây dựng Tiểu chủng viện, Trung tâm truyền giáo (1961), Trung tâm hành hương Fatima (1964), Nhà thờ Chánh tòa (1967). Đi liền với kế hoạch phát triển giáo dân là những chương trình, kế hoạch hoạt động, phát triển văn hóa, giáo dục, an sinh xã hội, thu hút người ngoài đạo. Hiện nay, giáo phận Vĩnh Long bao gồm một vùng rộng lớn với các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Sa Đéc – Đồng Tháp, gồm 165.576 người. Ngoài hai dòng Mến thánh giá Cái Mơn và Cái Nhum, tu viện Ki tô giáo, giáo phận Vĩnh Long còn mở rộng đón tiếp các dòng tu lớn khác như Chúa Cứu thế, Phước Sơn, Vinh Sơn, Saint Paul, Đấng Chấn chiên, Chúa Quang Phòng. Tuy địa phận rộng lớn, dân cư đông đúc nhưng giáo dân phân bố không đều. Giáo dân chỉ tập trung ở các giáo xứ lớn như Mặc Bắc (Trà Vinh), Cái Mơn (Bến Tre), Bãi Xan (Trà Vinh), Mai Phốp (Vĩnh Long). Trước năm 1975, có những tu sĩ nặng tình với quê hương đất nước, những giáo dân theo khuynh hướng “kính Chúa, yêu nước”, trực tiếp hoặc gián tiếp ủng hộ cách mạng. Giáo dân Vĩnh Long ngày nay đại bộ phận đều xây dựng cuộc sống tốt đời đẹp đạo. Đa số linh mục thông hiểu chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, dần dần xóa bỏ thành kiến, mặc cảm nên có sự kết hợp giữa đạo và đời, cùng hướng tới mục tiêu chung là xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sống hòa đồng với các tôn giáo khác. Cũng có nhiều người nhiệt tình trong các hoạt động văn hóa, xã hội. Thiên Chúa giáo cũng có nhiều biến đổi. Sự biến đổi đầu tiên là vùng nông thôn, các linh mục cũng như các tín đồ công giáo luôn ủng hộ và thực hiện đầy đủ các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Theo khảo

sát thực tế của chúng tôi, đến năm 2020, vùng đồng bào Thiên Chúa giáo có trên 80% đạt tiêu chuẩn thôn, ấp văn hóa và trên 90% đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Hằng năm, tín đồ Công giáo có nhiều ngày lễ hội như Thăng thiên, Đức B, lễ các Thánh nam nữ, đặc biệt nhất là lễ Chúa giáng sinh, tức Noel. Ngày nay, lễ Noel không chỉ còn của riêng những người theo Thiên Chúa giáo mà đã trở thành ngày lễ hội của các tôn giáo khác, nhất là ở vùng đô thị. Tất nhiên ở các vùng giáo xứ, không khí Noel rộn ràng hơn.

Đạo Tin Lành: Đầu thập niên 20 của thế kỉ XX, có một người tên Huấn sùng đạo và trở thành con chiên đạo Tin Lành đầu tiên tại Vĩnh Long. Sau đó có thêm vài người theo đạo và trở thành tín đồ Tin Lành. Đến năm 1954, Ông Văn Huyền mượn một căn phố khu Cầu Tàu (khu vực khách sạn Cửu Long ngày nay) để lập một nhà nguyện. Lúc bấy giờ tín đồ còn thưa thớt. Nhà nguyện này duy trì tại đây đến năm 1957 thì di dời về gần cầu Lộ (Phường 2, thành phố Vĩnh Long). Sau đó, Hội Thánh xây dựng nhà giảng tại địa điểm ngày nay (Phường 9, thành phố Vĩnh Long). Tính đến năm 2020, tỉnh Vĩnh Long có 10 chi hội, 10 nhà giảng đạo Tin Lành, chủ yếu tập trung tại thành phố Vĩnh Long, Long Hồ, Tam Bình, Bình Minh. Tín đồ Tin Lành khoảng 6.329 người, có 14 chức sắc (4 mục sư, 10 truyền đạo), 120 chức việc trong các Ban trị sự hoặc Ban Chấp sự Hội thánh.

Các tôn giáo ở tỉnh Vĩnh Long cơ bản chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”. Hoạt động tôn giáo ngày càng ổn định, đúng Hiến chương, điều lệ của tôn giáo. Các lễ hội tôn giáo được tổ chức với quy mô ngày càng lớn và diễn ra rộng khắp, lôi cuốn đông đảo quần chúng, tín đồ tham gia. Bên cạnh đó, công tác quản lí nhà nước về tôn giáo ngày càng được quan tâm đi vào nề nếp, đúng quy định và đạt được những kết quả nhất định, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến các tổ chức tôn giáo. Từ đó, tạo sự an tâm, phần khởi trong các tầng lớp nhân dân; đồng thuận và tin tưởng vào chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Tôn giáo là loại hình tín ngưỡng có tổ chức, có giáo lí, giáo luật nên về văn hóa tôn giáo có

tính bền vững nhất định. Tuy vậy, với sự biến đổi của điều kiện tự nhiên và lịch sử phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, văn hóa của các tôn giáo ít nhiều cũng có sự biến đổi. Số lượng cơ sở thờ tự và số lượng tín đồ của các tôn giáo đều tăng lên. Về văn hóa, các tôn giáo ở nông thôn Vĩnh Long ngày càng có sự đoàn kết, chung sức, chung lòng cùng nhau lao động sản xuất để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, nhất là sau khi có cuộc vận động xây dựng nông thôn mới với những tiêu chí rất cụ thể, rõ ràng.

B. Biến đổi trong lễ hội truyền thống

Lễ hội là ‘hình thức sinh hoạt văn hoá của cộng đồng các dân tộc, gắn liền với đời sống tâm linh, hình thức sinh hoạt của một dân tộc. Lễ hội là dịp để mọi người thực hành các giá trị văn hóa tín ngưỡng và tham gia các hoạt động vui chơi sau những ngày làm việc vất vả trong năm’ [12, tr.98]. Với sự đa dạng trong đời sống văn hóa, các cộng đồng dân tộc cư trú trên lãnh thổ Việt Nam, mỗi vùng miền, dân tộc đều có những lễ hội với những đặc trưng trong văn hóa ứng xử với các đấng siêu nhiên theo quan niệm tín ngưỡng dân gian của từng vùng miền. Vĩnh Long là nơi hội tụ nhiều dòng văn hóa nên văn hóa lễ hội khá phong phú, đa dạng.

Lễ cúng đình: Người Việt đi đến đâu thì xây đình ở đó. Mỗi khi lập làng là phải xây dựng một ngôi đình. Vĩnh Long có rất nhiều ngôi đình xây dựng từ thế kỉ XVIII như đình Tân Hoa (nay là Tân Hòa Bắc) (1796), đình Long Thanh (1754). Đình làng ở Vĩnh Long thờ Thành Hoàng Bản Cảnh (tức linh khí của làng được triều đình phong kiến chính thức sắc phong), các bậc tiền nhân có công lập ấp, giữ làng và các anh hùng liệt sĩ. Đình Long Thanh và đình Tân Hoa được xếp hạng di tích cấp quốc gia. Đình Long Thanh hằng năm có hai lễ: lễ Hạ điền vào ngày 14-15/3 âm lịch, lễ Thượng điền vào ngày 16-17/10 âm lịch. Đình Tân Hoa tổ chức lễ Hạ điền vào ngày 14-15/3 âm lịch, lễ Thượng điền vào ngày 11-12/9 âm lịch. Đặc biệt, đình Tân Hoa còn có lễ vía Thành Hoàng. Ngày giờ cúng tế ở các đình làng ở Vĩnh Long cũng không giống nhau. Hoặc tháng ngày cầu phước gọi là Xuân tế. Hoặc lấy tháng 8, tháng 9 báo ơn thần gọi là Thu tế. Có khi trong ba tháng mùa đông gọi là tế trọn năm – còn gọi là

tế Chung, tế Lạp. Tín ngưỡng tôn thờ thần Thành Hoàng là tín ngưỡng của người Việt. Đối với cư dân Nam tiến, rời xa quê hương đất tổ Bắc Bộ, họ lại càng coi trọng thần Thành Hoàng. Lễ Hạ điền và Thượng điền là nghi lễ nông nghiệp thường được tổ chức từ ba đến bốn ngày với mục đích là cầu nguyện cho mùa vụ và báo ơn thần khi mùa vụ sắp có kết quả. Các lễ hội ở đình làng thường chọn những ngày trăng tròn, vào tháng giáp hạt là thời gian nông nhàn để có điều kiện đông đảo bà con tham dự. Cúng đình có các nghi thức: Tổ Túc yết, Chánh tế Đại đoàn, tế thần Thành Hoàng Bốn Cảnh. Lễ Hạ điền thường được tổ chức quy mô, có diễu xướng hát bội phục vụ. Lễ Kỳ Yên cũng là dịp để dân làng đến đình cầu nguyện cho quốc thái dân an, phong điều vũ thuận, mùa màng bội thu. Đây cũng là dịp tưởng nhớ các vị Tiên hiền, Hậu hiền, ân nhân đối với địa phương.

Tại Công Thần miếu Vĩnh Long hiện chỉ còn bảo lưu hai lễ thức quan trọng nhất là lễ Xuân tế và lễ Thu tế của miếu Hội Đồng. Ngoài ra, từ thời Pháp thuộc do muốn tồn tại miếu Công Thần bắt buộc phải cho các lễ thức dân dã xâm nhập vào, như lễ Bầu ông, lễ Tống ôn, lễ Dựng nêu hoặc phải tùng tự các vị thần dân dã như Bạch Mã thái giám, Thổ công, Thần Nông, Bạch Hổ tướng quân, Ngũ hành Nương Nương.

Tại Văn Thánh Miếu Vĩnh Long có hai ngày lễ lớn là ngày tế Xuân đình và ngày tế Thu đình (ngày đầu tháng 2 và cuối tháng 8). Nghi thức tế lễ tại Văn Thánh Miếu là ảnh hưởng của Nho giáo. Tại Văn Xương, hàng năm có ngày giỗ cụ Phan Thanh Giản. Đây cũng là dịp tưởng nhớ đến người thầy mẫu mực ở Nam Bộ là Gia Định sử Võ Trường Toản và các danh nho, trí thức, quan lại có công xây dựng Văn Thánh Miếu. Lễ vật dâng cúng ở Văn Xương Các cũng tương tự như ở Văn Thánh Miếu nhưng đơn giản hơn. Văn Thánh Miếu là một công trình văn hóa đặc biệt ở Nam Bộ.

Tại Lăng Thống chế Điều bát Nguyễn Văn Tồn có các ngày lễ: Giỗ quan Thống chế Điều bát: mừng 3-4 tháng Giêng (âm lịch). Giỗ Tiên Quan phu nhân vào ngày 16-17 tháng Hai (âm lịch). Giỗ Phó soái Nguyễn An, giỗ Tiên hiền và Hậu hiền: 20 tháng Chạp. Nhưng ngày lễ quan trọng nhất là ngày giỗ Thống chế Điều bát Nguyễn Văn Tồn vào ngày mừng 3-4 tháng Giêng âm lịch. Trong các ngày này, hàng ngàn người Việt,

Hoa, Khmer vùng Trà Ôn, Cầu Kè, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cần Thơ... về tham dự. Khách thập phương đến lễ bái có ý nghĩa uống nước nhớ nguồn. Do đó, tuy là lễ giỗ nhưng cũng có đầy đủ nghi thức: Túc yết, Chánh tế, tế Tiên hiền, Hậu hiền, xây châu, đại bội và hát bội. Thống chế Điều bát Nguyễn Văn Tồn trở thành vị phúc thần của ba dân tộc: Việt, Hoa và Khmer tại Trà Ôn. Đây là một di sản văn hóa phi vật thể rất có giá trị đoàn kết các dân tộc cùng sinh sống trên một mảnh đất nông thôn Vĩnh Long.

Lễ hội ở các chùa: Trong quá trình giao lưu tiếp biến và biến đổi văn hóa hàng mấy trăm năm, Phật giáo ở Vĩnh Long đã hỗn dung với tín ngưỡng dân gian và nhào trộn với các tôn giáo khác ngay ở trong cơ sở thờ tự là chùa của Phật giáo. Vì vậy, các ngày lễ dân gian như Cúng sao hội và lễ Tam nguyên đã được Phật giáo dùng làm ngày cầu phúc, cầu thọ theo quan niệm Phật giáo bên cạnh các ngày lễ Phật giáo thuần túy như ngày Phật đản, Phật thành đạo, Phật nhập Niết bàn. Ở các chùa của tỉnh Vĩnh Long có các lễ chủ yếu sau:

Lễ cúng sao hội (mùng 8 tháng Giêng). Theo quan niệm dân gian, mỗi năm mỗi người đều có một ngôi sao chiếu mạng. Mỗi tháng, các ngôi sao này xuất hiện một lần và ngày ấy người ta có tục cúng vái, cầu nguyện các vị tinh quân. Cũng theo dân gian, mỗi năm người ta sẽ gặp một trong tám hạn là: Huỳnh tuyền, Tam kheo, Ngũ mộ, Thiên tinh, Toán tận, Thiên la, Địa vông, Diêm vương. Các vị thần sao có lành, có dữ. Trái lại các hạn đều dữ, chỉ khác nhau là hạn xấu về bệnh tật, ăn nói, tiền bạc, tai ương. Theo dân gian, sao tốt hạn xấu thì tạm đỡ, nhưng nếu sao xấu, hạn xấu thì tai họa dồn dập. Lễ cúng sao hội là một trong lễ lớn của Phật giáo nhưng thực chất là tín ngưỡng của Đạo giáo. Tối ngày mùng 8 tháng Giêng thường có hàng ngàn người đến với các chùa để thụ lễ. Sau đó mỗi người đều phải cúng vị Tinh quân chiếu mạng mình đến hết năm. Theo Đạo giáo, ngày mùng 9 tháng Giêng là ngày vía Ngọc hoàng Thượng đế nên tối hôm mùng 8 thì các vị Tinh quân họp mặt chuẩn bị đến giờ triều yết.

Tam nguyên và tứ quý là những ngày lễ, những mốc thời gian theo âm lịch. Tam nguyên là ba ngày Rằm: Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy và Rằm tháng Mười. Tứ quý là bốn mùa, được

tượng trưng bằng bốn ngày quan trọng là ngày Xuân phân, Hạ chí, Thu phân và Đông chí. Tam quan được hiểu là ba vị đại diện của Thượng đế (tức Ngọc hoàng Thượng đế) thường đi khắp thế gian. Thần Thiên quan ban phúc (Thiên quan tứ phúc) vía vào ngày rằm tháng giêng. Thần Địa quan xá tội (Địa quan xá tội) vía vào ngày rằm tháng bảy. Thần Thủy quan giải tai ách (Thủy quan giải ách) vía vào ngày Rằm tháng Mười. Ba ngày rằm này được gọi là ngày nguyên, nên Tam quan còn gọi là Tam nguyên đại đế. Theo quan niệm dân gian, thần Thiên quan là thần đại diện, thần đứng đầu trong hệ thống Tam quan, nên thờ cúng thần Thiên quan tức là thờ cúng tất cả ba vị thần tam nguyên. Từ năm 1986, trong lễ hội truyền thống có sự biến đổi khá mạnh cả về nội dung lẫn hình thức. Các quan niệm dân gian, truyền thống lâu đời trong lễ hội ngày càng bị phai nhạt, nhất là đối với thế hệ trẻ. Các ngành chức năng như ngành văn hóa đang thực hiện việc duy trì, phục hồi các lễ hội truyền thống nhưng ngày càng gặp nhiều khó khăn. Những lễ hội duy trì được yếu tố truyền thống chủ yếu trong các tôn giáo, là những thiết chế có tổ chức, có giáo lí, giáo luật, huy động được kinh phí từ các tín đồ để tổ chức các nghi lễ tôn giáo cũng như các lễ hội liên quan đến tôn giáo. Còn những lễ hội nông nghiệp, mang tính dân gian, dân tộc ngày càng bị mai một. Đáng ngại nhất là sự biến đổi một số quan niệm truyền thống đã được định hình từ lâu đời trong tín ngưỡng dân gian của người dân.

C. Biến đổi phong tục tập quán

Các nghi lễ sinh đẻ: Theo phong tục truyền thống của người Việt, từ khi mang thai, sinh nở, nuôi dạy con của người Việt nói chung, ở tỉnh Vĩnh Long nói riêng ít có sự khác biệt. Phong tục dân gian của người Việt thường quan tâm là sự kiêng cử qua các thai kì như không sát sinh, không làm việc nặng, không đến những đám tang. Ngày xưa, việc sinh nở đều phải nhờ đến bà mụ đến nhà đỡ đẻ. Đến gần ngày sinh, gia đình tổ chức cúng để cầu “mẹ tròn con vuông” và trấn yểm ma quỷ. Sau khi sinh, có tục nằm lửa và ăn kiêng, bồi bổ sức khỏe cho bà mẹ và những món ăn tạo sữa cho em bé. Sau khi đứa trẻ được ba ngày tuổi, có các phong tục mọc miêng cho đứa

trẻ. Trường hợp gặp trẻ khó nuôi, cha mẹ phải nhờ người đem trẻ bỏ ngoài đường rồi giả vờ vô tình bắt gặp đem về nhà nuôi. Các gia đình tổ chức lễ đầy tháng, thôi nôi với mục đích tạ ơn “bà Chúa Thai sanh, mười hai bà mụ và ba đức thầy”. Lễ Thôi nôi thường có tục “đặt sàng”. Đặt sàng là để một cái sàng đựng các vật dụng liên quan đến các nghề sau này để đứa trẻ nó tự chọn mà đoán tương lai. Theo tục lệ, thân tộc, bạn bè đến chúc mừng lễ Đầy tháng hay Thôi nôi đều tặng quà cho đứa trẻ. Một số tín đồ Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo và Tứ Ân Hiếu Nghĩa cho rằng hai nghi lễ này nhằm mục đích tạ ơn Trời, Phật, thánh thần và tổ tiên đã phù hộ cho đứa trẻ nên có tục cũ sát sinh. Theo truyền thống, có tục tổ chức cúng Đổ đốt (vượt qua một đốt, một chặng đường) cho trẻ vào ngày 16 tháng Giêng mỗi năm. Và cũng vào ngày tháng này, lúc trẻ lên ba, sáu hoặc chín tuổi thì tổ chức cúng Dưng căn long trọng hơn (dưng cái căn nợ). Đến năm trẻ được mười hai tuổi, cha mẹ tổ chức cúng Dứt căn. Trường hợp đứa trẻ làm con nuôi Táo quân, ngày Dứt căn, cha mẹ đứa trẻ phải làm thịt một con heo để cúng tạ ơn. Ngày nay, trẻ chào đời tại bệnh viện hoặc nhà hộ sinh. Sau mấy hôm, gia đình đón về chăm sóc. Ở vùng sâu, vùng xa đều đã có trạm y tế và cô đỡ thôn, ấp. Những năm gần đây, do điều kiện kinh tế phát triển tốt hơn, điều kiện khoa học ngành y cũng phát triển nên việc chăm sóc y tế cho bà mẹ, trẻ sơ sinh tốt hơn nhiều.

Các nghi lễ hôn nhân: Trong quá trình Nam tiến, người Việt mang theo phong tục tập quán lâu đời được hình thành từ cái nôi văn hóa đồng bằng Bắc Bộ. Đó là phong tục tập quán của cư dân nông nghiệp lúa nước, chịu ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo. Trong hôn nhân, các cư dân người Việt ở tỉnh ở Vĩnh Long xưa cơ bản vẫn tuân theo tục sáu lễ gồm: nạp thái, vắn danh, nạp cát, nạp trưng, thỉnh kì và nghinh thân. Tuy nhiên, hiện nay, ở đa số các gia đình mà chúng tôi khảo sát, việc hôn nhân đã được đơn giản hóa, chỉ còn hai lễ chính và ba lễ phụ gồm: Lễ coi mắt (còn gọi là sơ vắn hoặc vắn danh), “đặt rượu”, “bỏ rượu”, ý nghĩa hai bên kết thân, tương tự như lễ nạp thái và vắn danh trong “lục lễ”; Lễ Sĩ lời hoặc giáp lời. “Sĩ” là đợi, “giáp” là hẹn. “Sĩ lời” hoặc “giáp lời” là “hẹn lời” hoặc “chờ

lời”. Lời là lời hứa hôn chính thức. Trước năm 1945, các nhà giàu có bày ra “Sĩ lễ đám hỏi”, “Sĩ lễ đám cưới”, tức là những ngày này nhà trai đem trước một số lễ vật hỏi cưới như vải lụa, tiền bạc để nhà gái cho cô dâu. Lễ hỏi, tức là lễ đính hôn (đính ước chính thức), lễ Nghinh thân, tức lễ đón dâu (lễ quan trọng nhất); Lễ phản bái, nhị hỉ, giờ mâm trầu (là lễ phụ, kết thúc việc hôn nhân). Trong vài chục năm trở lại đây, phong tục cưới hỏi biến đổi mạnh. Ngày nay, tục lệ hỏi cưới ngày càng đơn giản hơn, chỉ còn lễ sơ vấn, lễ hỏi và lễ cưới. Nhiều nơi lễ sơ vấn, lễ hỏi và lễ cưới gom lại thành một lễ: sáng lễ hỏi, chiều đón dâu, tối đãi tiệc. Phong tục ở Vĩnh Long ngày xưa chọn rể phải trên 18 tuổi, chọn dâu phải trên 16 tuổi. Nhìn chung, từ năm 1986, ở vùng nông thôn ở Vĩnh Long, người dân đều đã chấp hành nghiêm các quy định về lứa tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình. Người Việt ở tỉnh Vĩnh Long ngày xưa rất coi trọng tuổi theo con giáp của cô dâu, chú rể. Nhiều khi hai người rất yêu nhau nhưng không lấy được nhau vì tuổi “xung khắc”. Ngày nay, tục lệ này vẫn còn ở một số vùng nông thôn, nhưng nhiều nơi đã tiến bộ hơn trước.

Đám hỏi còn gọi là lễ đính hôn tổ chức tại nhà gái. Ngày giờ làm lễ hỏi được hai bên nhà trai và nhà gái nhờ thầy coi rất cẩn thận. Người Việt ở tỉnh Vĩnh Long rất tin vào ngày, giờ làm các nghi thức lễ hỏi, lễ rước dâu. Tất cả đều phải mời thầy xem ngày giờ tổ chức các tiểu lễ. Đúng ngày giờ đã định. Đoàn nhà trai đến làm lễ hỏi tại nhà gái. Lễ vật gồm các khay trầu rượu, từ bốn đến sáu quả (tùy theo mỗi địa phương, số lượng quả có khác nhau, thông thường là bốn quả). Nhà gái ra cổng đón nhà trai vào nhà. Hai bên gia đình đứng hai bên bàn thờ gia tiên. Một người sẽ hướng dẫn cho hai họ làm nghi thức lễ hỏi. Theo tục lệ xưa, chú rể phải lạy các bàn thờ mỗi nơi bốn lạy hai xá. Phải lạy người sống mỗi người hai lạy, hai xá. Gần đây, nhiều nơi đã giảm bớt các nghi lễ, chỉ yêu cầu chú rể cúi đầu cung kính xá vài xá là được. Sau đó, nhà trai trình lễ, tặng cho cô dâu một số nữ trang.

Theo phong tục cũ, trước ngày cưới phải đến chính quyền địa phương đăng ký kết hôn gọi là “khai bát nhật” hoặc “khai thập nhật”. Tương tự, như lễ đính hôn, người trưởng tộc nhà gái đốt hương cầu nguyện để chú rể lên đèn, làm lễ: bốn

lạy, ba xá. Ngày nay, văn hóa cưới xin, hôn nhân biến đổi khá nhiều. Tùy theo điều kiện từng gia đình để làm lễ lớn hay nhỏ. Một số nghi thức cũng được đơn giản hóa. Mười năm trở lại đây xuất hiện “công nghệ” dịch vụ cưới xin rất bài bản, chuyên nghiệp. Từ việc coi ngày giờ làm lễ hỏi, lễ cưới, đến việc chi tiết các lễ thức đều có dịch vụ. Việc trang trí đám hỏi, đám cưới, âm thanh, ban nhạc, đặt tiệc ăn uống đều có những cơ sở dịch vụ đảm nhận. Các lễ thức của hai bên gia đình cũng như của cô dâu, chú rể cũng được người làm dịch vụ chỉ cho cách làm đến nơi, đến chốn, cứ vậy làm theo mặc dù không hiểu ý nghĩa lễ thức đó là gì. Đây cũng là một hạn chế trong việc mai một những phong tục tập quán cổ truyền của người Việt. Trước đây vào ngày rước dâu, người dân ở nông thôn đều dùng ghe thuyền. Theo tục xưa, ông bà, cha mẹ hai bên gia đình đều có mặt đông đủ để đưa dâu, rước dâu. Nếu thiếu (vì nhiều lí do: cha mẹ li hôn hoặc chết) có thể mượn chú hoặc bác, cô hoặc dì thay thế. Theo trả lời phỏng vấn từ các cụ cao niên thị xã Bình Minh, phong tục người Việt xưa nay đều quan niệm “sinh dữ, tử lành” nên ra đường gặp đám tang là tốt, đám cưới gặp đám cưới là không tốt, phải xung hỉ, tức đổi khăn, đổi nón. Nếu không may gặp bà có bầu là rất không tốt “sinh dữ”. Nhiều nơi còn quan niệm khi rước dâu, đi đường nào thì về đường đó, kị đi khác đường, nhất là đi tắt hay đường đi về theo hình chữ thập. Đặc biệt, tục lệ xưa nay phải tuân thủ là số người đi rước dâu phải là số lẻ, số người đi đưa dâu cũng phải là số lẻ. Như vậy khi về mới đủ đôi.

Phong tục tang ma: Phong tục tang ma ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung và ở tỉnh Vĩnh Long nói riêng ngày xưa đa số dựa theo nghi thức Thọ Mai gia lễ kết hợp với một số lễ thức Phật giáo. Rất ít gia đình nào thực hiện tang ma theo Văn công gia lễ khi có người trong nhà tắt thở, người nhà đặt thi hài cho ngay ngắn và vuốt mắt. Theo phong tục dân gian, người ta lấy vải che đậy các bàn thờ, gương kính trong nhà. Khi trong nhà có người chết, việc đầu tiên là mời các thầy đến để chọn ngày, giờ khâm liệm, thành phục, phát tang, cáo tử tổ, động quan và an táng. Ngày xưa, người nhà phải lo tắm rửa cho người chết bằng một loại nước nấu từ các loại lá thơm. Sau đó lau xác và mặc quần áo cho người chết.

Nhiều nơi, người ta lấy một nải chuối xiêm còn tươi dần trên bụng, lấy khăn đắp mặt dùng mềm phủ kín thân thể, dùng năm ngọn đèn trần năm góc, lấy vải tẩm dầu quấn bốn chân giường để phòng các loại kiến xâm hại. Người ta chong ba chén cơm trên đầu giường, nơi người chết nằm. Sau đó dời lên linh tòa. Đến khi triệt linh tòa thì lấy một tờ giấy bản gói chén cơm giữa đem phơi khô, trên chén cơm chong đầu phải có một quả trứng bồ ba và một đôi đũa, còn hai chén cơm hai bên đều chỉ có một chiếc đũa. Người nhà phải nhốt mèo và canh giữ không để mèo chạy, nhảy qua quan tài. Trong gia đình khi có tang ma, việc đầu tiên là phải cử người làm chủ tang, thay mặt gia đình chỉ huy sắp xếp công việc, cử người tiếp khách. Cũng theo tục xưa chỉ có những người hưởng thọ trên 60 tuổi mới được đánh trống. Còn tang lễ của người hưởng dương (dưới 60 tuổi) thì không được đánh trống. Với văn hóa ứng xử với môi trường xã hội ở nông thôn có tính cộng đồng cao, mỗi khi trong thôn, ấp có tang chế, các gia đình tự nguyện cử người đến giúp. Trong số đó cử một người có uy tín và kinh nghiệm ra chủ trì, phân công trách nhiệm cho từng tổ, từng người đảm trách trong việc tổ chức tang chế.

Trước tiên là phải mời ông thầy về chọn ngày giờ để làm các lễ thức. Khi liệm xong, trước đầu quan tài lập linh tòa với đầy đủ các tự khí như bình hoa, đĩa quả tử, chân đèn, lư hương và bài vị. Những người theo đạo Phật, Công giáo hay Cao Đài thường bày tỏ đức tin của mình bằng cách đặt một bàn thờ bên cạnh, để người khác tôn giáo có thể viếng linh hồn người chết một cách tự nhiên. Tang lễ của người dân Vĩnh Long tuân thủ theo ba nguyên tắc: ân, nghĩa và tình. Ân: là tang thể hiện hiếu đạo, như con cháu để tang cho ông bà, cha mẹ. Nghĩa: là tang thể hiện tình nghĩa như cháu để tang cho chú, bác, cậu, dì, em để tang cho anh, rể để tang cho cha mẹ vợ. Tình: là loại tang thể hiện tình cảm đặc biệt như học trò để tang thầy, tử để tang cho các ân nhân cứu mạng, cứu mạng. Theo tục lệ, người còn cha mẹ muốn để tang nghĩa hoặc tình phải xin phép. Đây là loại tang tự nguyện, không bắt buộc. Tại Vĩnh Long hiện nay, khi làm tang lễ, trừ các gia đình theo Công giáo hoặc Cao Đài, còn các tín đồ Phật giáo, Hòa Hảo hoặc Bửu Sơn Kỳ Hương

đều rước các vị sư đến tụng kinh cầu siêu và thực hành nghi lễ. Khách đến viếng thường lạy hai lạy, xá ba xá. Khi khách lạy, chủ tang phải cử người trong gia đình lạy trả lễ.

Mở cửa mả là nghi thức trần năm vị thần giữ mộ (tượng trưng năm cây thề) cấp cho năm vị thần này một số quân lính (tượng trưng cho các loại đậu, mè), một số lương thực (ba ống gạo, nước, muối). Sau đó, thầy cúng còn cắm một cây mía lau và dẫn một con gà mái đi vòng ngôi mộ bảy lần hoặc chín lần. Đây là nghi lễ của thầy phù thủy Đạo giáo nhưng được Phật giáo sử dụng. Để kết thúc buổi lễ vị kinh sư đọc bài chú vãng sanh của Mật tông, cầu linh hồn siêu thăng tịnh độ.

Ở Vĩnh Long có câu “đám giỗ tính nhuần, làm tuần tính đủ” tức tùy trường hợp mà căn cứ thời gian hoặc thời điểm. Từ xưa nghi lễ trừ phục đã ảnh hưởng Phật giáo, đúng hai năm thì làm lễ xả tang. Nghi thức xả tang do các vị kinh sư đảm nhiệm. Tín đồ Cao Đài theo tục làm cửu tuần. Một năm sau khi mất thì làm lễ tiểu tường, xả tang. Nhưng hiện nay, do con cháu bận việc làm ăn, học hành xa, nhiều gia đình tổ chức nghi thức xả tang ngay sau khi an táng hoặc sau khi cha mẹ chết được 49 ngày. Tang chế chỉ thể hiện tấm lòng hiếu đạo của con cháu, không phải trường hợp nào cũng đúng theo quy định ba năm như xưa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tổng cục Thống kê. *Kết quả toàn bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Thống kê; 2020.
- [2] Trương Thành Đức. *Sự biến đổi văn hóa trong quá trình đô thị hóa ở bốn xã vùng ven thị xã Vĩnh Long* [Luận văn Thạc sĩ]. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh; 2006.
- [3] Trương Phan Châu Tâm. *Biến đổi văn hóa trong quá trình chuyển đổi tôn giáo ở Tây Nam Bộ, Việt Nam* [Luận án Tiến sĩ]. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh; 2019.
- [4] Nhiều tác giả. *Kỷ yếu hội thảo khoa học Tác động của những nhân tố văn hóa đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01/2006.
- [5] Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. *Vĩnh Long: Lịch sử và phát triển*. Nhà Xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh; 2001.

- [6] Nguyễn Công Bình (chủ nhiệm). *Nghiên cứu lý luận và thực tiễn các giải pháp quản lý văn hóa – xã hội trong quá trình đô thị hóa ở Vĩnh Long* [Đề tài khoa học và công nghệ]. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long; 2002.
- [7] Ban Tuyên giáo tỉnh Vĩnh Long. *Tìm hiểu văn hóa Vĩnh Long (1732 – 2000)*. Nhà Xuất bản Văn hóa Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; 2003.
- [8] Ngô Đức Thịnh. *Giá trị văn hóa Việt Nam, truyền thống và biến đổi*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật; 2014.
- [9] Ban Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long. *Báo cáo*. TP. Vĩnh Long; 2020
- [10] Quốc sử quán Triều Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí* [Viện Sử học phiên dịch và chú giải]. Huế: Nhà Xuất bản Thuận Hóa; 2006.
- [11] Tỉnh ủy – Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. *Địa chí Vĩnh Long*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật; 2017.
- [12] Nguyễn Chí Bền. *Văn hóa dân gian Việt Nam – Những suy nghĩ*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Văn hóa dân tộc; 1999.